

SỐ 327

# KINH PHÁT GIÁC TỊNH TÂM

*Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Xà Na Quật**Đa, người nước Kiền Đà La, Bắc Ấn.*

## QUYỂN THƯỢNG

Một thời, Đức Thế Tôn du hóa nơi vườn Nai, chỗ các vị tiên cư trú, thuộc thành Ba-la-nại, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo gồm một ngàn vị, lại có chúng Bồ-tát năm trăm vị. Lúc này, trong chúng hội có nhiều vị các căn chưa thành thực, có vị ít thiện căn, nhiều nghiệp chướng.

Nơi chúng Bồ-tát, lại có các vị ưa thích việc đời, ưa đàm thoại, ưa ngủ nghỉ, ưa các việc lật vật, ưa lý luận, ưa nhiễm đắm nơi các thứ nghiệp văn từ tán loạn, không hợp với việc hành thiền, đối với các pháp thiện thì lưỡi biếng, uể oải, phá bỏ hạnh tinh tấn, quên mất chánh niệm, thường hành hạnh tán loạn mà không hay biết.

Lúc này, có một vị Đại Bồ-tát đang an tọa trong chúng hội ấy tên là Di-lặc, biết các Bồ-tát ở nơi chúng kia có các hành như vậy rồi, liền suy nghĩ: “Các Bồ-tát này làm tổn giảm đạo phần, nay ta cần cảnh tỉnh các vị ấy, khiến họ nhớ lại đạo ý đã phát khởi”. Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc nghĩ như thế rồi, vào buổi chiều, từ thiền định xuất, bèn đi đến chỗ các vị Bồ-tát. Sau khi đến, cùng các vị ấy an ủi, dẫn dụ làm cho vui vẻ, khiến họ mong muốn nghe pháp, nhân đó Bồ-tát Di-lặc hỏi các vị Bồ-tát kia:

–Này các Trưởng lão! Trong phần Bồ-đề của các vị không bị

tổn giảm chứ?

Các Bồ-tát kia thưa:

–Trưởng lão Di-lặc! Đạo phần của chúng tôi chỉ có tổn giảm chứ không có tăng trưởng. Vì sao? Vì chúng tôi có nhiều tâm nghi ngờ, là chúng tôi sẽ được thành Phật hay không được thành Phật? Chúng tôi sẽ rơi vào pháp đọa lạc hay không rơi vào pháp đọa lạc? Đối với các thiện căn có phát sinh hay không phát sinh? Sinh tâm ác như vậy rồi chúng tôi trụ vào tướng đó.

Bồ-tát Di-lặc bảo chúng Bồ-tát ấy:

–Các vị Trưởng lão! Nay chúng ta có thể cùng nhau đến chỗ Đức Phật–Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Đức Thế Tôn hiểu biết tất cả, giải thoát không ngại, đầy đủ tri kiến, khéo biết tâm hành của hết thảy chúng sinh, sẽ xét theo tâm hành của các vị mà giảng nói pháp.

Lúc đó, sáu mươi vị Bồ-tát trong chúng kia cùng Bồ-tát Di-lặc đi đến chỗ Đức Phật. Sau khi họ đến, năm vóc lễ sát chân Phật rồi, chưa kịp đứng dậy, đã khóc than thảm thiết, nước mắt như mưa. Bồ-tát Di-lặc đánh lễ nơi chân Phật rồi ngồi sang một bên.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát:

–Các thiện nam! Các ông nên đứng dậy, đừng khóc, đừng than, chớ sinh sầu não. Các ông ở đời quá khứ đã tạo nghiệp chướng này: Thuở ấy, các ông vui mừng hơn hở, chửi bới, mạ nhục, phá hoại người khác, không tin nghiệp báo, không thể phân biệt sự trói buộc của nghiệp chướng, không hợp với điều thiện.

Bấy giờ, sáu mươi vị Bồ-tát kia, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, hướng về Phật, chấp tay bạch:

–Hay thay, Thế Tôn! Xin Thế Tôn phân biệt giảng nói về nghiệp chướng của chúng con để chúng con tự tịnh hóa tâm mình, không còn tạo tác nữa.

Khi các Bồ-tát nói lời ấy xong, Đức Phật bảo các Bồ-tát ấy:

–Các thiện nam! Vào thời quá khứ, các ông xuất gia học đạo trong giáo pháp của Đức Như Lai Câu-lưu-tôn. Đã xuất gia rồi, ở trong giới cấm, đối với giới cấm thì phóng dật; ở trong đa văn, đối

với đa văn cũng phóng dật; đối với công đức Đâu-đà thủy đều tổn giảm. Thời đó, có hai Tỳ-kheo pháp sư, chỉ vì lợi dưỡng, danh tiếng mà các ông đối với họ ganh ghét, thể hiện sự tham lam keo kiệt, đối với đàn việt thân hữu của hai pháp sư các ông lại phá hoại làm ly tán, nói hai lưỡi, hủy nhục, khiến sinh nghi ngờ, không sinh lòng tin, thiếu lòng tin, nói việc chẳng lành. Khi ấy, đối với những chúng sinh tâm sinh kính tín, tùy thuận hai vị pháp sư thì các ông làm cho họ đoạn các căn lành, tạo các chướng ngại. Các ông vì nghiệp chướng này, nên trong sáu mươi hai trăm ngàn năm bị đọa nơi địa ngục A-tỳ. Lại trong bốn vạn năm bị đọa nơi địa ngục Hoạt. Lại ở trong hai vạn năm bị đọa nơi địa ngục Hắc Thăng. Rồi trải qua tám trăm ngàn năm bị đọa vào địa ngục Nhiệt. Sau khi bỏ mạng ở nơi ấy, được trở lại làm thân người, lần lượt năm trăm đời, sống trong mù tối, ngu si, quên mất bản tâm, căn lành bế tắc, oai lực sút kém, mọi người xa lánh, thường bị khinh khi, ghét bỏ, chê bai, thường sinh nơi biên địa, nghèo hèn, dòng họ thấp kém, ít lợi dưỡng, ít danh tiếng, không được người khác cung kính, cúng dường, cũng không được tôn trọng, mọi người đều ghét, ai cũng ghê tởm. Từ nơi đó, các ông xả bỏ thân mạng, tiếp theo là năm trăm năm, trong thời kỳ chánh pháp diệt, trở lại sinh trong dòng họ thấp hèn, nơi đất nước ác, đầy con người ác, bần cùng hạ tiện, bị người chê bai, quên mất bản tâm, không thích căn lành, thường có chướng ngại. Tuy tạm gặp ánh sáng nhưng lại bị mù lòa. Các ông thọ sinh như thế qua năm trăm năm, tất cả nghiệp chướng mới diệt hết, về sau được sinh ở thế giới Cực Lạc của Đức Phật A-di-đà. Bây giờ các ông được Đức Như Lai ấy thọ ký đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc nghe Đức Phật nêu rõ sự việc, sáu mươi vị Bồ-tát đều ứa nước mắt, sợ hãi rợn người, chấp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Từ nay chúng con đối với người hành Bồ-tát thừa, nếu sinh tâm sân hận lỗi lầm và lại tự tạo nghiệp chướng khác thì ngày nay ở trước Đức Thế Tôn chúng con đều xin sám hối. Bạch Thế Tôn! Chúng con nay ở trước Như Lai xin phát thệ nguyện chân thật.

Bạch Thế Tôn! Chúng con từ nay về sau, nếu đối với người

hành Bồ-tát thừa gây phạm tội lỗi mà phát hiện, nêu bày tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Chúng con từ nay về sau, nếu đối với nơi chốn người hành Bồ-tát thừa mà bõn cợt, bêu xấu, khinh mạn, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Chúng con từ nay về sau, nếu đối với nơi chốn người hành Bồ-tát thừa mà sinh ngã mạn, nói việc xấu của họ, hoặc đúng hoặc sai, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Chúng con từ nay về sau, nếu thấy người hành Bồ-tát thừa, hoặc tại gia hoặc xuất gia, thọ hưởng quả báo về năm dục, giàu sang, vui sướng mà sinh tâm bất tín, chấp vào tội lỗi của họ, không sinh tâm cung kính, không xem như bậc thầy, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, nếu đối với người thân, hoặc kẻ ăn xin có nhân duyên với người hành Bồ-tát thừa mà chúng con tạo bức bách nơi thân tâm họ, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, nếu chúng con nói ra những lời không vui hoặc những lời mạ lị đối với người tu Bồ-tát thừa, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, ngày đêm sáu thời, chúng con không lễ bái tất cả người tu Bồ-tát thừa, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, vì để giữ gìn điều này, mà chúng con không xả bỏ thân mạng, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, nếu đối với hàng Thanh văn thừa, Phật-bích-chi thừa mà chúng con sinh ý niệm cho là hơn họ, tự đại chê họ, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, trong khi du hành, nếu chúng con không sinh tâm thấp kém như hạng Chiên-đà-la, như loài súc sinh, nếu không tu tập như vậy, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, nếu chúng con tự khen mình, chê bai người khác, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, nếu chúng con sợ hãi chỗ sâu

hận, tranh chấp, nếu không lia xa chỗ ấy cách một trăm do-tuần, ví như gió thổi, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, đối với người trì giới, chúng con tưởng nhớ, tôn kính, hoặc người đa văn, hoặc người tu công đức Đâu-đà, tu công đức tỉnh giác cùng các công đức khác, mà chúng con không khen ngợi, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, nếu chúng con không che giấu công đức và bày cái xấu của mình, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi sáu mươi vị hành Bồ-tát thừa ấy:

–Lành thay! Lành thay! Nay các thiện nam! Các ông đã khéo nêu bày những thệ nguyện này, có thể tự mình tỉnh thức nên khéo phát khởi những nguyện như thế. Các ông an trụ như thế sẽ dứt hết tất cả nghiệp chướng và đạt được thiện căn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Bồ-tát nào muốn làm thanh tịnh nghiệp chướng thì nên phát các nguyện này.

Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như có những thiện nam hộ trì nguyện này thì có thể làm viên mãn quả vị bất thoái chuyển chăng?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Có những Bồ-tát hành trì nguyện này, và các thiện nam, thiện nữ ấy, thà bỏ thân mạng chứ không để khiếm khuyết, cũng không thoái chuyển, xả bỏ hạnh này.

Bồ-tát Di-lặc lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người hành Bồ-tát thừa phải đủ bao nhiêu pháp, để năm trăm năm sau, khi chánh pháp diệt, không bị tổn hại mà được giải thoát?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Các vị phải đủ bốn pháp, thì năm trăm năm sau khi chánh pháp diệt, mới không bị tổn hại, được giải thoát.

Bốn pháp đó là gì?

Đó là không tìm lỗi của người. Đối với người thuộc hàng Bồ-tát

thừa, về chỗ phạm tội cũng không phát giác. Đối với bạn bè, thí chủ của họ cũng không sinh tâm tham tiếc, xả bỏ lời nói ác. Đây Bồ-tát Di-lặc! Đó là những người hành Bồ-tát thừa đầy đủ bốn pháp, năm trăm năm sau vào đời vị lai, sẽ không bị tổn hại mà được giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa ấy, nên nói kệ:

*Chớ thấy lỗi ở nơi kẻ khác  
Cũng đừng nói kẻ ấy đúng sai  
Sống thanh tịnh, không chấp nhà người  
Nên từ bỏ những lời thô ác.*

Lại có bốn pháp, mà năm trăm năm sau, khi chánh pháp diệt, hàng Tỳ-kheo bị hư hoại, những người hành Bồ-tát thừa không bị tổn hại mà được giải thoát. Bốn pháp đó là gì? Đó là không nên giao thiệp với nhiều người. Nên xa lìa đám đông. Thường tu nơi thanh vắng. Điều phục thân mình thích hợp với những điều ấy. Đây Bồ-tát Di-lặc! Những người hành Bồ-tát thừa đạt đầy đủ bốn pháp ấy thì ở trong năm trăm năm sau, khi chánh pháp diệt, tự thân họ không bị tổn hại lại được an ổn giải thoát.

Khi đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Dứt bỏ ồn náo, sống xa lìa  
Tỳ-kheo không pháp, chớ gần gũi  
Nên tu thanh vắng, Phật khen ngợi  
Không tham đắm lợi, đạt Niết-bàn.*

Vì thế, này Di-lặc! Bồ-tát ở năm trăm năm sau, muốn mình không bị tổn hại, lại được giải thoát tất cả các nghiệp chướng, thoát khỏi những việc ấy thì chớ gần nơi ồn ào, nên tu tập nơi vườn rừng yên tĩnh, xa lìa, đừng giao du với nhiều người, thường cảnh tỉnh mình, chớ tìm lỗi người, ưa thích sự tĩnh lặng cùng tương ứng với Bát nhã Ba-la-mật, đối với các chúng sinh khởi tâm từ bi thuyết pháp cho họ, chẳng cần báo ân.

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Pháp thí mà chẳng cầu quả báo, chẳng tham đắm lợi dưỡng và danh tiếng, lại vì mọi người thuyết giảng chánh pháp thì có hai mươi công đức. Hai mươi công đức đó là gì? Đó là được

nhớ nghĩ chân chánh, được cảnh giới thù thắng vi diệu, được ý tưởng đúng đắn, tốt đẹp, được ý chí mạnh mẽ, được nhiều trí tuệ, giác ngộ về Bát nhã Ba-la-mật xuất thế, đạt được thiếu dục, dập tắt sân hận, diệt ngu si, tất cả các ma ác không tìm được chỗ sơ hở, chư Phật hộ niệm, hàng phi nhân bảo vệ, chư Thiên giúp sức, tất cả oan gia không thể gây hại, thân thích không bị người phá hoại, lời nói ai cũng tin, được vô sở úy, đi đến đâu luôn vui vẻ, người trí thường khen ngợi, hành pháp thí thường được người nhớ đến.

Này Di-lặc! Đó là hai mươi công đức của người giảng nói pháp không cầu quả báo, xả bỏ lợi dưỡng và danh tiếng, không mong cầu y phục, ăn uống, thường hành pháp thí lấy việc tạo lợi ích cho chúng sinh làm đầu.

Lại nữa, này Di-lặc! Bồ-tát khi bố thí pháp cho người không tham đắm lợi dưỡng và danh tiếng, lấy việc tạo lợi ích cho chúng sinh làm đầu thì có hai mươi công đức. Hai mươi công đức là những gì? Đó là chưa phát sinh biện tài thì khiến cho phát sinh, đã phát sinh thì không mất, được Đà-la-ni, sẽ được mật động, không dùng nhiều sức mà vẫn đem lại lợi lạc khắp muôn loài, dùng ít công sức mà làm được nhiều lợi ích, chúng sinh gần gũi, cung kính, tôn trọng, thường được cúng dường, sẽ được thân mật, khẩu mật, ý mật, vượt ngoài nẻo ác và các sợ hãi, khi mạng chung tâm được hân hoan, giảng nói như chánh pháp, có khả năng hàng phục luận cứ của người khác, đủ đại oai đức, Thánh nhân còn kính ngưỡng, hướng hồ là người phạm, các căn thành tựu không thể so sánh, thâm tâm cụ túc, chứng đắc các pháp chỉ, quán, có thể làm qua việc khó làm, tinh tấn không giảm sút, giữ gìn chánh pháp, mau chóng vượt qua quả vị bất thoái chuyển, trong tất cả hạnh an trụ tùy ý.

Này Di-lặc! Đó là hai mươi công đức của Bồ-tát hành pháp thí không cầu quả báo, chẳng tham đắm lợi dưỡng, danh tiếng, y phục, thức ăn uống. Chỉ vì tạo lợi ích cho chúng sinh mà luôn hành pháp thí. Này Di-lặc! Ông hãy quan sát vào đời vị lai, năm trăm năm sau, có bao nhiêu người vô trí ở nơi hàng tu tập Bồ-tát thừa, khi hành pháp thí vui vẻ cầu quả báo, chẳng phải là không mong cầu? Họ sinh tâm đó mà nói pháp cho mọi người, vì để thêm nhiều người thân và

sự cầu xin nên hành pháp thí. Lại khởi niệm như vậy: Làm sao khiến cho người xuất gia và tại gia sinh lòng tin thanh tịnh để cúng dường cho ta những thứ cần dùng như: y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men. Vì nhân duyên này nên giảng nói pháp cho mọi người.

Này Di-lặc! Ví như các thầy chết của rắn, chó, người, đều hôi hám, ô uế thối rữa, bất tịnh, mọi người luôn nhờm gớm, lánh xa. Cũng như vậy, này Di-lặc! Ở đời mạt pháp, các Pháp sư chỉ cầu quả báo mà thuyết giảng pháp cho mọi người. Nếu không có tài lợi thì chán nản, đau khổ, uể oải bỏ đi. Họ nghĩ như vậy: “Chúng ta không được lợi dưỡng, thí pháp như thế chẳng có lợi lạc gì cả, đã không cho ta y phục, thức ăn uống, ngọa cụ thì chuyện gì ta phải chịu khổ”. Người ấy vì xem trọng việc cúng dường, phụng sự cho bản thân để nuôi người hầu cận và chúng đệ tử, mà không vì pháp, hoàn toàn chẳng làm việc lợi ích cho mọi người mà miệng lại dối trá, tỏ ra như là hướng dẫn chỉ dạy cho mọi người: “Ta có lòng từ bi đúng như pháp, giáo hóa các chúng, không vì tài lợi, chỉ vì lợi ích, nên đến thành ấp, thôn xóm, vương cung để giáo hóa tạo mọi thành thực cho chúng sinh. Tuy họ nói lời như thế, nhưng trong lòng chỉ vì các thứ y phục, ăn uống, ngọa cụ, thuốc men mà thôi”.

Này Di-lặc! Ta không cho rằng người cầu tài vật ấy là đã hành pháp thí thanh tịnh. Vì sao? Vì phàm đã mong cầu sự báo đáp thì hành pháp thí không bình đẳng.

Này Di-lặc! Ta không cho rằng người mong cầu sự báo đáp ấy giáo hóa tạo mọi thành thực cho chúng sinh. Vì sao? Vì người nào tự mình chưa thành thực mà có thể đem lại thành thực cho người khác thì điều đó không có.

Này Di-lặc! Ta không cho rằng người coi trọng việc thừa sự ái nhiễm, cung dưỡng thân, thấu nhận các đồ vật mà lại tạo lợi ích cho người khác. Vì sao? Vì người thừa sự chỉ làm cho thân mình vui sướng chứ không thể giáo hóa đại chúng kiến lập sự tu hành.

Này Di-lặc! Ta không cho rằng người dối trá xưng mình hành thiện có thể ở nơi thanh vắng tịch tĩnh.

Này Di-lặc! Ta không cho rằng người phước mỏng là người sống hạnh thiếu dục.



Này Di-lặc! Ta không cho rằng người chỉ tìm cầu thức ăn ngon là người sống hạnh phúc thật.

Này Di-lặc! Ta không cho rằng người chỉ thiếu lợi dưỡng là người sống hạnh phúc. Ta không cho rằng người tìm cầu y phục đẹp là trì giữ y phẩn tảo. Ta không cho rằng người không biết đạo, tục mà ở một mình là không sống theo tạp hạnh. Ta không cho rằng người giỏi đua nịnh quanh co lại được gặp Phật ra đời. Ta không cho rằng người cầu tìm sở đoản của kẻ khác có thể ứng hợp với chánh pháp. Ta không cho rằng người nhiều sân hận là kẻ trì giới thanh tịnh. Ta không cho rằng người ngã mạn, cao ngạo là hàng đa văn. Ta không cho rằng người ưa thích bè đảng là bậc thầy giữ luật. Ta không cho rằng người có oai nghi không trong sạch là người khéo cung kính nói pháp. Ta không cho rằng người nói lời thêu dệt, đùa giỡn là bậc thầy khéo giảng pháp. Ta không cho rằng người đấm trước gia nghiệp là bậc đạo sư phạm hạnh thanh tịnh. Ta không cho rằng người bố thí để cầu phước là người không mong báo đáp. Ta không cho rằng người cầu báo ân là khéo hành nhiếp sự. Ta không cho rằng kẻ cầu lợi dưỡng, danh tiếng là người có nội tâm thanh tịnh. Ta không cho rằng người bất tín, nhiều phân biệt là kẻ xuất gia. Ta không cho rằng người tin theo lời dạy của kẻ khác là người khéo trì giới. Ta không cho rằng người không tôn trọng là người dốc tâm nghe pháp. Ta không cho rằng người thường chấp vào kinh điển, chú thuật ở đời là người ưa thích chánh pháp. Ta không cho rằng người không tin nơi pháp mà được giải thoát. Ta không cho rằng người tham nhiễm chấp trước là người tu hành thanh tịnh. Ta không cho rằng người hành theo nhiễm chấp là người hành viên mãn Bồ-đề phần. Ta không cho rằng người trụ nẻo thủ đắc là chứng đạt trí. Ta không cho rằng người yếu hèn là người viên mãn hạnh nhẫn nhục. Ta không cho rằng người không bị ai xúc não là người mặc áo giáp nhẫn nhục. Ta không cho rằng người bản tánh ít phiền não là người có giới hạnh thanh tịnh. Ta không cho rằng người nói nhiều là người làm theo lời dạy. Ta không cho rằng người thích nói là người nhất tâm. Ta không cho rằng người ưa tạo dựng sự nghiệp thế gian là người hành pháp không tổn giảm. Ta không cho rằng người nội tâm

thanh tịnh sẽ bị đọa vào nẻo ác. Ta không cho rằng người làm theo trí tuệ là làm bậy. Ta không cho rằng người hành hóa tương ứng với phương tiện là người đua nịnh, quanh co. Ta không cho rằng người không cầu danh lợi là người vọng ngữ. Ta không cho rằng người không hý luận là người phỉ báng pháp. Ta không cho rằng người thích hộ trì chánh pháp là người luyến tiếc thân mạng. Ta không cho rằng người có tánh sợ hãi là người phát khởi tinh tấn.

Này Di-lặc! Các loại tội lỗi đua nịnh, quanh co, điên đảo, tham lam như vậy, vào đời vị lai, năm trăm năm sau, hàng Bồ-tát thừa gặp phải các hạnh ác này phải nên khéo gìn giữ!

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ có sáu mươi Bồ-tát này, ở đời vị lai, năm trăm năm sau, có các nghiệp chướng, hay còn có các Bồ-tát khác nữa?

Đức Phật bảo:

–Này Di-lặc! Năm trăm năm sau, cũng có các Bồ-tát khác bị nghiệp chướng trói buộc, trong đó có người đoạn hết nghiệp chướng, hoặc có người làm tăng trưởng nghiệp chướng.

Lại nữa, này Di-lặc! Vào thời ấy, trong số năm trăm Bồ-tát đó, có hai mươi Bồ-tát có ít nghiệp chướng, nghiệp chướng vi tế, ở đời vị lai năm trăm năm sau, họ sẽ sinh nơi thôn xóm, thành ấp, thuộc đất nước hiểm nạn, trong dòng họ đại phú hào, thông minh nhiều trí, khéo biết phương tiện, tâm ý nhu thuận, có ảnh hưởng tạo lợi ích rộng lớn, oai nghiêm dễ mến, biện tài khéo léo, che giữ đức độ của bản thân, an trụ nơi hạnh công đức Đâu-đà, đã ở trong vô số ức A-tăng-kỳ kiếp tu tập đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hộ trì chánh pháp, xả bỏ thân mạng, ở chỗ thanh vắng, xa lìa chốn ồn ào, không cầu danh lợi, thường ưa thích tinh tấn, nhập vào nẻo hành của chúng sinh, giỏi về ngôn luận, thông đạt sách thế gian, nghe ít hiểu nhiều, khéo biết pháp quán, có đủ mọi biện luận giỏi phân biệt, tùy theo câu hỏi mà đáp hợp với nghĩa lý, đạt được biện tài vô ngại, Đà-la-ni vô tận. Khi giảng pháp cho bốn bộ chúng, nhờ thần lực của Phật, sự hộ trì của Phật nên đối với những thể loại kinh mà Như Lai đã giảng nói: Tu-đa-la, Kỳ-dạ, Thọ-ký, Già-đà, Ưu-đà-na, Ni-đà-na,

A-ba-đà-na, Y-đế-việt-đà-già, Xà-đa-ca, Tỳ-phật-lược, A-phù-đà-đạt-ma, Ưu-ba-đề-xá, đều có thể tự giảng giải.

Này Di-lặc! Bấy giờ, hai mươi Bồ-tát khéo dùng phương tiện ở bên các bậc Hòa thượng, A-xà-lê lãnh thọ pháp bản này với vô lượng trăm ngàn câu kinh đều có thể trì tụng giải nêu. Nhờ trì tụng bản pháp này mà các thiện nam ấy đối với những biện tài tâm không nghi ngờ, thâm nhận, an trụ.

Lại nữa, này Di-lặc! Trong thời ấy cũng có các Bồ-tát không tạo được phương tiện, hoặc làm người thế tục, hoặc người xuất gia, đối với những người hộ trì chánh pháp, người chỉ dạy nẻo hành chánh pháp, người có hạnh chân thật, các Pháp sư đó giảng nói giáo pháp, họ đều không thọ trì mà còn khinh khi, cười nhạo: “Các ông tự đặt ra pháp này, những câu pháp ấy chẳng phải là Như Lai nói, các ông tự ý nhóm hợp, tạo ra văn từ trau chuốt, gây thêm phiền phức. Chúng tôi đối với pháp này không sinh kính trọng, không sinh ý tưởng tin ưa, khó gặp”.

Lại nữa, này Di-lặc! Vào thời gian đó, có nhiều chúng sinh phỉ báng pháp ấy, phá hoại pháp ấy, không thọ trì pháp ấy, xem như trò đùa giỡn của chú bé lấu lỉnh đối với bạn đồng hành. Cho rằng các Tỳ-kheo không nương vào kệ kinh, không nương vào Tỳ-ni để giảng pháp. Lại nói với mọi người: “Các người chớ sinh tâm kính tin cho là hy hữu, đây chẳng phải là chánh pháp!”.

Này Di-lặc! Những kẻ kia là người ngu si, không biết rằng tất cả lời nói thiện hiện có đều là do Như Lai nói ra. Những người ấy bị ma chế ngự nên phỉ báng pháp của các Pháp sư giảng thuyết, sẽ tạo nhân duyên của nghiệp hủy báng pháp. Vì tạo nhân duyên xấu như thế nên bị đọa vào đường ác. Cho nên này Di-lặc! Bồ-tát muốn hộ trì chánh pháp phải tạo phương tiện, che giữ đức độ của mình, đối với hàng chúng sinh có hạnh cần phải hộ trì, chớ để họ sinh trưởng chướng ngại.

Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Hy hữu thay, Thế Tôn Bà Già Bà! Hàng Bồ-tát trong thời kỳ ấy không có trí tuệ mà không cầu biện tài, đối với pháp của người khác không tin tưởng thì đối với ai để cầu sinh thiện căn và Đà-la-ni

để tự bảo hộ? Nếu không như thế thì khi ở bên các Pháp sư hành trì chánh pháp, họ khởi hủy báng, phát sinh những cấu uế. Bạch Thế Tôn! Ví như có người khát muốn uống nước, đi đến suối, ao, hồ, giếng, chưa uống nước mà trước hết lại ném phân dơ vào. Ném phân dơ vào rồi mới nhằm uống nước, nghe mùi hôi hám, kinh tởm không uống, nhưng không cho là mình đã làm ô uế mà lại đổ lỗi cho nước tạo ra sự dơ bẩn ấy. Cũng như thế, bạch Thế Tôn! Hạng người ngu si ấy luôn cho là đốc tâm mong cầu pháp, muốn xét rõ pháp hạnh, nhưng trước hết đối với pháp và người thì tìm chỗ sơ hở, rồi trở lại nghe pháp, chê bai Pháp sư và lời giảng giải của Pháp sư, như người ngu kia chê suối, ao, hồ, giếng v.v... là dơ bẩn. Tỳ-kheo trì pháp nên biết như vậy: Nếu lại có người nào có thể giảng nói pháp như thế, thì nên biết đều là nhờ diệu lực nơi oai thần của Phật.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Vào năm trăm năm sau, có Bồ-tát vô trí làm ố giáo pháp và Tỳ-kheo trì pháp, rồi ở bên vị ấy lại muốn uống pháp vị. Họ không tự biết đó là tội lỗi của mình mà còn khinh chê các Pháp sư, trước mặt mọi người nói lỗi Pháp sư, khởi sự ô nhiễm để tìm lỗi của người khác, phát sinh nhằm chán rồi muốn lia bỏ.

Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay! Lành thay! Nay Di-lặc! Ông khéo nêu bày các sự việc như vậy! Nếu người không hay tìm kiếm lỗi của người khác tức biết bản thân mình chưa lia tất cả lỗi lầm.

Nay Di-lặc! Có bốn nhân duyên về tất cả biện tài do chư Phật đã giảng nói, cần phải nhận biết như thế. Di-lặc! Lại có bốn nhân duyên nên biết về bốn biện tài, tức là tất cả những điều chư Phật Như Lai đã giảng nói. Người chê bai hết thầy chư Phật thì không chấp nhận được.

Nay Di-lặc! Nên biết bốn nhân duyên về biện tài mà chư Phật đã nói.

Nay Di-lặc! Biện tài ấy nghĩa lý trọn vẹn, chẳng phải là nghĩa lý không trọn vẹn; đầy đủ pháp, chẳng phải là không đầy đủ pháp; đoạn trừ hết phiền não, không tăng trưởng phiền não; nói công đức Niết-bàn, chỉ bày tội lỗi nơi sinh tử. Nay Di-lặc! Đó là bốn biện tài

mà chư Phật đã giảng nói, nên nhận biết như vậy.

Này Di-lặc! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng tương ứng hòa hợp với bốn biện tài này và có thể biện thuyết. Nếu thiện nam, thiện nữ nào gần gũi với người ấy thì nên tưởng như là Phật, như giáo sư, để nghe pháp nghĩa. Vì sao? Này Di-lặc! Vì người ấy có giảng nói điều gì thì đều là điều Như Lai đã giảng nói. Nên biết như vậy.

Này Di-lặc! Nếu có người phỉ báng bốn biện tài này cho là chẳng phải Phật giảng nói, không sinh tâm tôn trọng, cung kính, lại còn ganh ghét người giảng nói tức là họ phỉ báng biện tài của tất cả chư Phật, Như Lai đã nói. Phỉ báng pháp rồi, còn tạo thêm nghiệp phá diệt pháp, tạo nghiệp diệt pháp rồi thì bị đọa vào nẻo ác. Vì vậy, này Di-lặc! Thiện nam nào có tín tâm, muốn được xa lìa nghiệp chướng hoại diệt pháp thì không thể vì ghét người mà sinh ra ghét pháp; không thể vì không thích người mà đối với pháp kia không sinh tâm ưa thích, gần gũi.

Này Di-lặc! Thế nào là biện thuyết bị chư Phật chê trách không chấp nhận?

Này Di-lặc! Có loại biện thuyết không tạo lợi ích, không nương vào pháp chân thật, làm tăng trưởng phiền não, không dứt hết phiền não, tăng trưởng sinh tử, không khen ngợi công đức, lợi ích của Niết-bàn.

Này Di-lặc! Biện thuyết này bị tất cả chư Phật quả trách và tất cả chư Phật không chấp nhận.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có biện thuyết làm tăng trưởng sinh tử, chẳng phải là biện tài của Phật, thì vì sao Thế Tôn nói các phiền não tạo lợi ích cho các Bồ-tát, lại còn khen ngợi việc lưu chuyển trong sinh tử để làm viên mãn Bồ-đề phần? Thưa Thế Tôn! Biện tài như vậy lẽ nào chẳng phải là Như Lai giảng nói?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ý ông nghĩ sao? Vì phiền não này làm viên mãn Bồ-đề phần hay tạo lợi ích cho các Bồ-tát, nên mới nói ra? Lại nên khen ngợi sự lưu chuyển trong sinh tử, nhưng việc ấy là hợp với nghĩa hay không

hợp với nghĩa, hợp với pháp hay không hợp với pháp?

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người nói xác đáng rằng đó là hợp nghĩa, hợp pháp thì lời nói ấy là lời nói chân chính.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Vì ý nghĩa đó, ông nên biết, tất cả lời chư Phật giảng nói đều là biện tài của Phật. Nên biết như vậy. Nếu có chỗ giảng nói các phiền não làm viên mãn Bồ-đề phần là nói vì lợi ích cho các Bồ-tát. Khen ngợi sự lưu chuyển trong sinh tử là vì lợi ích cho các Bồ-tát. Vì sao? Đây Di-lặc! Vì Bồ-tát nên biết như thật về các phiền não ấy. Bồ-tát này không phạm tội do phiền não ấy vì đối với nghĩa được tự tại, đối với pháp cũng tự tại. Đó là các Bồ-tát theo phương tiện thiện xảo, quả vị ấy chẳng phải quả vị của hàng Thanh văn, Phật-bích-chi.

Này Di-lặc! Nếu có phiền não mà không có lợi ích, không là nhân duyên làm viên mãn Bồ-đề phần, chẳng là nhân của thiện căn, thì đối với chúng Bồ-tát kia không cần tiếc thân mạng, cũng không thể thuận theo phiền não ấy. Vì sao? Đây Bồ-tát Di-lặc! Vì Bồ-tát đạt được trí lực, có sự duyên dựa đặc biệt, thấy có phiền não liên kết với pháp hữu vi.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu về ý nghĩa nơi lời Phật giảng nói là nếu có Bồ-tát không muốn tạo nghiệp chướng, muốn đoạn sạch nghiệp chướng, không khuyết, không tổn, muốn giải thoát thì vị ấy ở đời vị lai cần phải tin hạnh Bồ-tát, cần phải tư duy, chớ tìm lỗi người khác, thường cầu việc công đức, cầu điều chân chánh.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đây Bồ-tát Di-lặc! Người ấy ở đời sau cần phải tư duy đối với hạnh Bồ-tát, nên biết tạo phương tiện. Vì sao? Vì có trí phương tiện mới hành hóa nẻo Bồ-tát, mà phương tiện thiện xảo khó có thể biết được.

Này Di-lặc! Ví như bậc Tu-đà-hoàn ở trong hàng phàm phu mà hiện bày quả vị Tu-đà-hoàn, thì có hoạn nạn đặc biệt khác với hàng phàm phu. Tội lỗi của tham dục, sân hận, si mê nơi các phàm phu làm họ bị đọa vào đường ác, còn tội lỗi của các bậc Thanh văn thì không làm vị ấy bị đọa vào đường ác. Như thế nên nhận biết.

Này Di-lặc! Cũng như vậy, vì bậc Bồ-tát trí hạnh chưa thể diệt hết tập khí nhiễm ô, nên có quả vị khác nhau và người mới hành đạo Bồ-tát có quả vị khác nhau. Vì sao? Vì tâm của vị ấy không trụ vào các kiết sử, còn các phàm phu thì nhiễm vương các sử. Vì ngu si nên phàm phu không thể biết rõ con đường giải thoát.

Này Di-lặc! Bậc Bồ-tát trí hạnh tuy có trọng tội nhưng nhờ sức trí tuệ nên diệt hết như tro, cũng không do đó mà bị đọa nơi đường ác.

Này Di-lặc! Ví như đám lửa cháy dữ mà ném cây củi lớn vào, cứ thế ném nhiều củi vào trong đám lửa thì đám lửa ấy càng cháy to, không thể tắt. Cũng như vậy, này Di-lặc! Khi lửa trí của bậc Bồ-tát trí hạnh bùng cháy mà đem phiền não hữu vi ném vào trong lửa trí thì như thế lửa trí càng cháy mạnh không thể tắt được, đó là nhờ sức của trí tuệ. Do vậy, ông nên biết, các hạnh của các Bồ-tát trí hạnh ấy là khó nhận biết.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người mới hành đạo Bồ-tát vì chưa đạt được trí lực, bỏ nhà xuất gia thì cần phải xa lìa những pháp gì? Và nên gần gũi những pháp gì? Nếu Bồ-tát gần gũi với pháp ấy thì trí lực chưa sinh khiến sinh, đã sinh thì khiến phát triển không giảm?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Người mới hành đạo Bồ-tát, bỏ nhà xuất gia, chưa đạt được trí lực. Tuy vị ấy từ bỏ của cải, làm việc cúng dường, nhưng cần phải quán họa hoạn của lợi dưỡng, danh tiếng; phải mau chóng bỏ lời bàn tán của thế gian, phải quán họa hoạn của lời bàn tán thế gian; nên bỏ việc thích nói nhiều, quán họa hoạn của việc nói nhiều; nên bỏ việc thích ngủ nghỉ, quán họa hoạn của việc ngủ nghỉ; nên bỏ việc ưa tạo tác các nghề nghiệp, quán họa hoạn các nghề nghiệp thế gian; nên bỏ việc ưa đùa giỡn, quán họa hoạn của việc ưa đùa giỡn. Sau khi Bồ-tát lìa bỏ lợi dưỡng, danh tiếng, cần phải tu hành thiếu dục, tri túc, phải gần gũi người biết thiếu dục tri túc. Sau khi đã từ bỏ thuyết thoại thế gian cần phải gần gũi người thích sống một mình; bỏ việc nói nhiều rồi, cần phải quán nghĩa chân thật; bỏ việc ngủ nghỉ rồi, đầu đêm cuối đêm phải thường tỉnh giác; bỏ việc tạo nghề

nghiệp rồi, cần phải gần gũi pháp xuất thế gian; bỏ việc vui đùa rồi, cần phải tu tập ưa thích pháp từ bi không còn phân biệt về chúng sinh.

Này Di-lặc! Người mới hành đạo Bồ-tát, bỏ nhà xuất gia, chưa được trí lực, muốn đạt được thì cần phải xa lìa pháp ác như vậy và gần gũi các pháp như vậy.

Này Di-lặc! Người mới hành đạo Bồ-tát, bỏ nhà xuất gia, chưa đạt đến trí lực, khi chưa bỏ lợi dưỡng và danh tiếng, khi chưa gần gũi thiếu dục, tri túc, nếu chưa sinh trí lực có thể khiến cho sinh, đã sinh rồi có thể khiến cho phát triển thì không có điều đó. Chưa lìa lời bàn tán của thế gian, chưa gần gũi với người sống một mình, không rời bỏ sự ưa ngủ nghỉ, đầu đêm cuối đêm không gần sự tỉnh giác mà ưa tạo tác các sự nghiệp thì trong thời gian ấy không thể tu tập pháp xuất thế gian. Không bỏ sự vui đùa, không gần gũi với tâm từ bi không phân biệt về chúng sinh mà chưa sinh trí lực khiến cho sinh, đã sinh rồi khiến cho phát triển thì không có điều đó.

Này Di-lặc! Cho nên nếu có Bồ-tát muốn sinh trí lực thì nên lìa bỏ các pháp cần phải bỏ, nên tu tập các pháp cần tu tập. Vì sao? Này Di-lặc! Vì trí tuệ từ đó phát sinh, không có nhân ấy thì trí lực không thể phát sinh. Nhân mà không hòa hợp thì không thể dễ dàng sinh trí lực được.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải quán họa hoạn của lợi dưỡng và danh tiếng như thế nào? Những gì là các họa hoạn của lợi dưỡng, danh tiếng mà khi Bồ-tát quán rồi thì ưa thích tri túc, không có hối tiếc?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Bồ-tát ở trong đó, nên quán về lợi dưỡng không khiến phát sinh sự ham muốn. Nên quán xét như vậy: Vì lợi dưỡng nên phát sinh ham muốn làm tổn hại đến hạnh của ta, tâm sinh các họa hoạn và sân hận. Cần phải quán lợi dưỡng làm phát sinh ngu si, ngã mạn. Nên quán lợi dưỡng làm phát sinh ganh ghét. Nên quán lợi dưỡng làm phát sinh các thứ huyễn quái, tạo thành vị ái dục. Nên quán lợi dưỡng làm phát sinh đua nịnh quanh co. Nên quán lợi dưỡng làm xa



lìa bốn thánh chủng. Nên quán lợi dưỡng làm mất hết hổ thẹn mà tất cả chư Phật không chấp nhận. Nên quán lợi dưỡng làm phát sinh ngã mạn, cao ngạo, ở gần bậc tôn quý mà không sinh ái kính, bị tất cả mọi người lãng quên. Nên quán lợi dưỡng là trợ lực của các ma, chỉ là gốc gác của sự phóng dật. Nên quán lợi dưỡng bề gây các căn lành giống như mưa đá. Nên quán lợi dưỡng gồm nhiều uế tạp. Nên quán lợi dưỡng làm mất bạn bè tri thức. Nên quán lợi dưỡng hay sinh thương ghét và sầu não. Nên quán lợi dưỡng làm mất chánh niệm, nhiều nhiễm ô. Nên quán lợi dưỡng làm cho suy yếu bạch pháp, khiếm khuyết các chánh căn. Nên quán lợi dưỡng là chướng ngại không gì bằng, khiến không chứng đắc được các thần thông. Nên quán lợi dưỡng phát sinh sự dối trá, nói toàn việc bất thiện. Nên quán lợi dưỡng có nhiều phân biệt suy lường tạo nghiệp. Nên quán lợi dưỡng làm xa lìa các niềm vui, đánh mất thiền định. Nên quán lợi dưỡng giống như dâm nữ làm xa lìa trí tuệ tịch tĩnh. Nên quán lợi dưỡng khiến bị đọa vào các cõi ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh v.v... như hành động của Đề-bà-đạt-đa, Ưu-đà-la-ca-văn. Này Di-lặc! Bồ-tát cần phải quán sát về lợi dưỡng như vậy. Đã quán xét về lợi dưỡng thì khi quán rồi sẽ bằng lòng với thiếu dục, không còn hối tiếc. Vì sao? Này Di-lặc! Bồ-tát thiếu dục sẽ không có các họa hoạn như vậy, sẽ là pháp khí của chư Phật, không tùy thuộc vào sự khinh mạn của người tại gia và xuất gia, thường không sợ hãi, được lòng tin thanh tịnh, đối với tất cả đường ác đều không lo sợ, không bị hàng phục, xa lìa hết thấy vị ái, các cảnh ma, sẽ được giải thoát, được tất cả chư Phật khen ngợi, được hàng trời, người mến mộ, không nhiễm chấp nơi các thiền định; gần gũi sẽ sinh hoan hỷ, lìa đua nịnh quanh co, sẽ không còn phóng dật; quán các họa hoạn của năm dục, y như lời nói ra không đổi khác, thường trụ nơi quán phạm hạnh của các dòng tộc chư Thánh. Này Di-lặc! Bồ-tát trí tuệ quán các công đức như vậy, cần phải xa lìa lợi dưỡng, danh tiếng, chánh tâm trụ vào tri túc, phải trừ hết mọi thứ tham dục.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát quán họa hoạn nơi lời nói thế gian như thế nào? Và thế nào là các họa hoạn nơi lời nói của thế gian mà sau

khi quán rồi, Bồ-tát ưa sống một mình, không hối tiếc?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Lời nói của thế gian có hai mươi họa hoạn cần phải quán sát. Khi Bồ-tát quán xét rồi thì thích sống một mình. Hai mươi họa hoạn đó là gì? Đó là không hộ trì hạnh của thân, không hộ trì hạnh của miệng, không hộ trì hạnh của ý, nên có nhiều hạnh nơi dục, nhiều sân hận, nhiều ngu si, đối với việc thế gian thì có nhiều lời bàn luận, nhưng đối với việc xuất thế gian thì tiếc lời, gằn gỏi pháp bất kính, xa lìa chánh pháp, ma được tùy tiện, sẽ hành buông lung, khiến theo sự phóng dật, có nhiều phân biệt, giảm quán về đa văn, không đạt được chỉ và quán, sẽ chóng trở thành phi phạm hạnh; lòng tin đối với Phật, Pháp, Tăng bị giảm sút. Này Di-lặc! Đó là hai mươi họa hoạn của lời nói thế gian. Bồ-tát nào, sau khi quán như vậy thì thích sống một mình mà không mệt mỏi.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn nhắc lại nghĩa vừa nêu nên nói kệ:

*Bỏ giới xa lìa chốn tịch tĩnh  
Ưa thích nói việc của thế gian  
Người ấy tạp nhiễm rồi phá giới  
Lại có các họa hoạn như thế.  
Vui đùa cười giỡn và phân biệt  
Người nói chuyện thế gian như vậy  
Thường có tạp hạnh không kiểm thúc  
Phát ra lời gằn gỏi thế tục.  
Thế gian ngu tối ưa pháp trí  
Không trí bàn luận thêm tổn hại  
Tăng trưởng phóng dật, nhiều phân biệt  
Nếu nói lời gằn gỏi thế tục.  
Thì đa văn sẽ không tăng trưởng  
Lời nói không hợp sinh vui thích  
Thường tổn hại đến các thiền định  
Ngồi một mình tâm nghĩ thế tục.  
Nghĩ đến thế gian sao có định!  
Không đắc định tịch, không chánh quán*

Nên không có phạm hạnh thù thắng  
 Nếu nói lời gần gũi thế tục.  
 Gần bên Phật, tâm không kính trọng  
 Cũng không ngưỡng mộ bậc Thánh Tăng  
 Liả bỏ pháp tối thượng tối thắng  
 Để thân cận lời nói thế tục.  
 Xưa Ta xả thân số muôn ngàn  
 Vì cầu duyên Bồ-đề vô thượng  
 Chưa từng nhằm chán nghe chánh pháp  
 Xả bỏ mọi thứ không màng đến.  
 Không thích nam nữ và thê thiếp  
 Ta xưa bỏ ngôi vị, của cải  
 Chỉ vì bài kệ có bốn câu  
 Bậc trí tại sao không nghe pháp.  
 Mọi thứ mọi nơi đều xả bỏ  
 Cũng không hòa hợp lời ô nhiễm  
 Đối với thắng pháp không ưa thích  
 Người ấy trăm kiếp khó thành tựu.  
 Muốn giải thoát, tu tập công đức  
 Chớ hỏi thế gian chỗ tạo tác  
 Không vì tự lợi không Niết-bàn  
 Nếu có người hỏi giúp cơm áo.  
 Đó là việc tốt đáng khen ngợi  
 Hoặc gặp Tỳ-kheo nói: mời đến  
 Thiết lập tòa ngồi, mời ông ngồi!  
 Mỗi mỗi nên nói về pháp sự.  
 Thân người khó được mà đã được  
 Ông làm thêm lớn pháp thiện chăng?  
 Đọc tụng và trong các thiền định  
 Tỳ-kheo cần phải hỏi như vậy:  
 –Sau khi Như Lai vào Niết-bàn  
 Giáo pháp ắt sẽ bị phá hoại  
 Có các Tỳ-kheo không oai nghi

Ưa ở trong chúng, bỏ thanh vắng.  
Lợi dưỡng, tiền tài và y phục  
Ngày đêm thường cùng nhau luận bàn  
Ngủ mê bất động ở trong mộng  
Thấy việc cày ruộng và cấy lúa.  
Những thứ phàm phu biết mất rồi  
Hướng sinh vào trong ba nẻo ác  
Thường sinh hoan hỷ hết mực rồi  
Nên ở rừng cây như tê giác.  
Ở nơi thanh vắng cầu an vui  
Lúc ấy chớ nhìn lỗi người khác  
Ta là hơn hết, đứng đầu chúng  
Chớ nên sinh tâm niệm như thế.  
Đó là gốc kiêu mạn, phóng dật  
Tỳ-kheo như thế chớ khinh chê  
Lần lượt ở trong giáo pháp này  
Đâu thể nhất thời liền giải thoát.  
Tuy thấy Tỳ-kheo phá giới cấm  
Chỉ cần tin chư Phật Pháp Tăng  
Chớ tìm kiếm lỗi lầm của họ  
Đây chính là tạo nhân giải thoát.  
Khó thấu các dục và sân hận  
Trong đó tự tại, chớ phóng dật  
Huân tập các pháp chừa đến lúc  
Chớ vì phá giới mà bỏ họ.  
Dừng tâm siêng năng, không tinh tấn  
Đây đúng là người không cầu tiến  
Siêng tu không nhìn lỗi của người  
Tư duy chánh đạo nên thoát khổ.  
Cho nên Tỳ-kheo mong cầu đức  
Cần phải xả bỏ lời phi pháp  
Dốc sức hoan hỷ thích thú rồi  
Ví như tê giác ở chỗ vắng.

